TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 07/2019/HNGĐ-PT
Ngày 12 - 4 – 2019
"V/v tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phồn.

Các Thẩm phán: Bà Thái Thị Hồng Vân

Ông Phạm Văn Phấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:
Bà Từ Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 08/2019/TLPT-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2019 về việc "Tranh chấp nuôi con". Do Bản án sơ thẩm số 95/2018/LH-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐ-PT ngày 07 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hoài T, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm X, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đình Q, sinh năm 1980; địa chỉ: Số nhà 02, Ngõ 01, Đường C, khối T, Phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An; có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thảo, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Hương Thảo, Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An; có mặt tại phiên tòa.

* Người kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoài T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm số 95/2018/LH-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thì vụ án có nội dung như sau:

Căn cứ đơn xin ly hôn ngày 07 tháng 5 năm 2018 và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoài T trình bày:

Chị Nguyễn Thị Hoài T và anh Nguyễn Đình Q kết hôn với nhau vào năm 2011, hôn nhân tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An ngày 20 tháng 11 năm 2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mẫu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không quan tâm chia sẻ lẫn nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Đến tháng 8 năm 2017, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Chị T thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên tháng 11 năm 2017 đã làm đơn xin ly hôn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Vinh giải quyết. Quá trình Tòa án nhân dân thành phố Vinh giải quyết, chị T xin rút đơn khởi kiện. Tuy nhiên, sau khi rút đơn, chị T thấy tình cảm vợ chồng không thể khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn anh Nguyễn Đình Q.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thủy A, sinh ngày 23 tháng 02 năm 2013 và cháu Nguyễn Đình C, sinh ngày 21 tháng 3 năm 2016. Nay ly hôn, chị T xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Về tài sản: Vợ chồng có tài sản chung là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 18, tờ bản đồ số 23, diện tích 810 m^2 tại Thôn 16, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An. Nhà và đất hiện đứng tên bố mẹ anh Q là ông Nguyễn Đình V và bà Lê Thị Hoài N có trị giá 1.200.000.000 đồng và một số lượng gỗ có trị giá 300.000.000 đồng hiện có tại ngôi nhà ở Thôn 16, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An. Nay ly hôn, chị T yêu cầu chia đôi tài sản và xin được nhận tiền mặt 750.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, chị T xin được rút yêu cầu chia tài sản.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Nguyễn Đình Q trình bày:

Anh Q thừa nhận thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian vợ chồng sống ly thân như chị T trình bày là đúng. Nay, chị T làm đơn xin

ly hôn, anh thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thủy A, sinh ngày 23 tháng 02 năm 2013 và cháu Nguyễn Đình C, sinh ngày 21 tháng 3 năm 2016. Nay ly hôn, anh Q đề nghị giao mỗi người nuôi một con chung và anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thủy A vì từ khi vợ chồng sống ly thân thì cháu A đang ở ổn định với anh Q.

Về tài sản chung: Vợ chồng có một số tài sản chung, nay chị T rút yêu cầu chia tài sản, anh Q cũng nhất trí.

Với nội dung trên, Bản án sơ thẩm số 95/2018/LH-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ Ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; xử:

- Về quan hệ tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hoài T và anh Nguyễn Đình Q.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Đình C, sinh ngày 21 tháng 3 năm 2016 cho chị Nguyễn Thị Hoài T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành; giao con chung là cháu Nguyễn Thủy A, sinh ngày 23 tháng 02 năm 2013 cho anh Nguyễn Đình Q trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Hai bên được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Đình chỉ xét xử yêu cầu chia tài sản của chị Nguyễn Thị Hoài T.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự trong vụ án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12 tháng 12 năm 2018, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoài T kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm số 95/2018/LH-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An về vấn đề nuôi con sau khi ly hôn, không đồng ý với việc giao cháu Nguyễn Thủy A cho anh Nguyễn Đình Q chăm sóc, nuôi dưỡng với lý do:

- Thứ nhất, bản án sơ thẩm đã không xem xét đến tâm sinh lý của cháu Nguyễn Thủy A. Cháu A sinh năm 2013, là con gái, hiện nay mới được 05 tuổi.

Ở độ tuổi này, cháu rất cần sự chăm sóc, dạy dỗ và nuôi dưỡng từ mẹ để hình thành và phát triển nhân cách của con gái. Những việc làm cần thiết cho cháu hàng ngày như tắm giặt, dạy dỗ bé học, anh Nguyễn Đình Q không làm được. Hơn thế nữa, cháu A là bé gái cần sự chăm sóc và giáo dục giới tính của một người mẹ. Vì vậy, chị T không đồng ý để anh Q chăm sóc bé An;

- Thứ hai, bản án sơ thẩm đã không xem xét đến hoàn cảnh đặc biệt của cháu Nguyễn Đình C. Cháu C hiện đang bị bệnh ung thư rất nặng (u nguyên bào thần kinh). Sức khỏe của bé C phụ thuộc rất lớn đến tâm lý ổn định và sự vui vẻ của gia đình. Cháu C rất cần sự động viên của chị gái. Vì vậy, thời điểm này, chị T rất mong muốn được nuôi dưỡng và chăm sóc hai cháu, vừa để cháu C có tâm lý ổn định và để có thời gian chăm sóc cháu A.

Chị T kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết để chị được quyền nuôi cháu Nguyễn Thủy A và cháu Nguyễn Đình C.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm, cháu Nguyễn Đình C do mắc bệnh hiểm nghèo nên đã qua đời. Tại phiên tòa, chị T đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung kháng cáo, giao cháu Nguyễn Thủy A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng.

Bị đơn anh Nguyễn Đình Q cũng thừa nhận cháu C đã qua đời do mắc bệnh hiểm nghèo nhưng không đồng ý giao cháu A cho chị T nuôi dưỡng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của hợp pháp của bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoài T, giao cháu Nguyễn Thủy A cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An:

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán được phân công đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng trình tự, thủ tục phiên tòa.

- Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 75, Điều 76 và Điều 294 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quyền tranh tụng của các đương sự được bảo đảm.

- Về thủ tục kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoài T kháng cáo trong thời hạn luật định, có nộp tiền tạm ứng án phí nên được Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý, giải quyết vụ án là đúng pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoài T, sửa bản án sơ thẩm; giao cháu Nguyễn Thủy A cho chị T nuôi và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Đình Q. Ngoài ra, quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm, do có tình tiết mới là cháu Nguyễn Đình C đã qua đời nên cũng cần sửa bản án sơ thẩm, không giao cháu C cho chị T nuôi nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa, Tòa án đã hỏi ý kiến của các đương sự về việc có thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án hay không nhưng các đương sự không thỏa thuận được. Do đó, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Xét nội dung vụ án: Tại Bản án sơ thẩm số 95/2018/LH-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đã quyết định giao con chung cháu Nguyễn Đình C, sinh ngày 21 tháng 3 năm 2016 cho chị Nguyễn Thị Hoài T trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung cháu Nguyễn Thủy A, sinh ngày 23 tháng 02 năm 2013 cho anh Nguyễn Đình Q trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoài T kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao hai con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện tại, do cháu C đã qua đời, chị T đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu A cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] Xét kháng cáo của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoài T:

Căn cứ các lời khai của chị Nguyễn Thị Hoài T và anh Nguyễn Đình Q thì trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, cháu Nguyễn Đình C do mắc bệnh hiểm nghèo nên đã qua đời vào ngày 20 tháng 3 năm 2019 (tức là ngày 15 tháng 02 năm Âm lịch). Hiện tại, hai bên nội ngoại đều đang thờ cúng vong linh cháu Dũng. Chị T đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Thủy A cho chị trực tiếp nuôi dưỡng vì chị cho rằng việc chăm sóc con gái do mẹ chăm sóc thì tốt hơn và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi cháu A hàng tháng. Anh Q không nhất trí giao cháu A cho chị T nuôi vì cháu A ở với anh từ khi vợ chồng sống ly thân nhau (tháng 8 năm 2017) đến nay và nếu Tòa án giao cháu A cho anh Q trực tiếp nuôi thì anh cũng không yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị T và anh Q đều có công việc và thu nhập ổn định. Chị T hiện đang làm việc tại Chi cục Thuế thị xã C, tỉnh Nghệ An, tiền lương hàng tháng là 10.000.000 đồng; ngoài ra, chị T còn làm bảo hiểm, bán hàng qua mạng có thu nhập thêm khoảng 2.000.000 đồng. Anh Q hiện đang làm việc tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh huyện N, tỉnh Nghệ An, tiền lương và thu nhập hàng tháng 15.000.000 đồng. Xét điều kiện kinh tế, nguyện vọng, mong muốn của các bên thì việc giao cháu Nguyễn Thủy A cho chị T hoặc anh Q trực tiếp nuôi dưỡng đều chính đáng và sẽ đảm bảo các quyền lợi cơ bản, sự phát triển về tâm sinh lý, thể chất cho cháu A. Cháu A sinh ngày 23 tháng 02 năm 2013, tính đến nay đã hơn 06 tuổi, hiện đang học tập tại Trường Mầm non L, thành phố V và sống cùng với bố từ tháng 8 năm 2017 (thời điểm chị T và anh Q sống ly thân nhau) cho đến nay. Do đó, để tạo sự ổn định và các điều kiện tốt nhất cho cháu A sinh sống, học tập thì cần tiếp tục để cho anh Nguyễn Đình Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu A là thỏa đáng và hợp tình, hợp lý. Về chi phí cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm, anh Q không yêu cầu giải quyết nên cần tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi cháu A cho chị T. Như vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của chị T, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về việc giao cháu A cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên, do trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm có tình tiết mới (cháu C qua đời) làm thay đổi bản chất vụ án cũng như nội dung kháng cáo của nguyên đơn nên cần sửa bản án sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Về án phí phúc thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoài T kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoài T, sửa bản án sơ thẩm do có tình tiết mới.

Căn cứ vào Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28 và Điều 270 Bộ luật Tố tụng dân sự; xử:

Về quan hệ con cái: Không giao con chung là cháu Nguyễn Đình C cho chị Nguyễn Thị Hoài T trực tiếp nuôi dưỡng do cháu Cđã qua đời;

Giao con chung là cháu Nguyễn Thủy A, sinh ngày 23 tháng 02 năm 2013 cho anh Nguyễn Đình Q trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi cháu A cho chị T đến khi có yêu cầu. Chị T và anh Q được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc chị Nguyễn Thị Hoài T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí phúc thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003255 ngày 02 tháng 01 năm 2019.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND thành phố Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đăng Phồn